

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012
của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm
sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”**

Thực hiện Công văn số 2620-CV/BTGTW, ngày 25/5/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi nằm ở phía Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.783,34 km², với 12 huyện, thành phố và 147 xã/phường/thị trấn, trong đó 86 xã có đồng bào dân tộc thiểu số, 32 xã được đầu tư theo chương trình 135 của Chính phủ giai đoạn 2016-2020. Dân số toàn tỉnh là 1.298.900 người (theo số liệu thống kê dự báo năm 2017) với 43 dân tộc, trong đó có 17% là người dân tộc thiểu số bản địa. Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; đến cuối năm 2016, GRDP bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 5,19%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn 14,71%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Về tình hình trẻ em: dưới 16 tuổi có 361.053 em (chiếm 27,80%/tổng dân số), dưới 6 tuổi có 139.160 em (chiếm 10,71%/ tổng dân số), trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khoảng 3.900 trẻ; tính đến tháng 6/2017, toàn tỉnh đã cấp 139.160 thẻ BHYT miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi đúng thời gian quy định.

Với đặc điểm tình hình như trên, cùng với sự nỗ lực của sở, ban, ngành và các địa phương, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020. Công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ khuyết tật luôn được quan tâm, giúp đỡ hòa nhập cộng đồng; tổ chức được nhiều hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em, các quyền và bổn phận của trẻ em ngày càng được đảm bảo hơn, đặc biệt là quyền tham gia của trẻ em.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Tình hình triển khai thực hiện****1.1. Tổ chức học tập, quán triệt**

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ

em trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 20), Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo các ban xây dựng đảng, đảng đoàn, ban cán sự Đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc triển khai học tập, quán triệt nội dung Chỉ thị; đồng thời ban hành kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện. Sau khi học tập nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và cộng đồng nhân dân được nâng cao; công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; từ đó, quy định rõ trách nhiệm và có phân công cụ thể đến từng cán bộ, đảng viên thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đi sâu đến từng hộ gia đình từ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án chăm sóc và bảo vệ trẻ em; hàng năm bố trí nguồn ngân sách cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; trong đó ưu tiên kinh phí hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em các gia đình chính sách, gia đình nghèo và cận nghèo.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả các hoạt động: Tháng hành động vì trẻ em (từ 01/6 - 30/6), Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Diễn đàn trẻ em các cấp; triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020; tiếp nhận các nguồn tài trợ cho trẻ em từ các tổ chức Phi Chính phủ, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có tấm lòng hảo tâm... đã kịp thời giải quyết những vấn đề bức thiết về trẻ em.

1.2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện (đính kèm phụ lục)

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện Chỉ thị 20, làm cho các cấp ủy đảng, các sở, ngành có liên quan, cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức sâu sắc, có hành động, việc làm thiết thực đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 20 được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quan tâm thực hiện. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban công tác khoa giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy giao ban khối dân vận để nắm tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn vướng mắc, qua đó tham mưu với Thường trực Tỉnh ủy để lãnh chỉ đạo kịp thời.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội từ tỉnh đến cấp xã đã thực hiện tốt chức năng đầu mối trung tâm, phối hợp tốt với các cơ quan liên quan trong thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Các cơ quan, đơn vị liên quan với chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm đều thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung liên quan đến Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động, giáo dục để mỗi người dân thấy được tính cấp bách và tầm quan trọng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình, xã hội nên công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có nhiều tiến bộ, đạt nhiều kết quả¹. Tổ chức truyền thông về công tác bảo vệ trẻ em theo chủ đề nhằm thu hút sự tham gia của xã hội về bảo vệ trẻ em; mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư. Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cha, mẹ, người giám hộ và bản thân trẻ em. Truyền thông, phổ biến về Luật và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật, đặc biệt là các nội dung mới của Luật Trẻ em 2016 (*Luật Trẻ em số 102/2016/QH13*). Tuyên truyền giới thiệu các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; các chương trình, mô hình can thiệp hỗ trợ trẻ em khuyết tật, trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em nghèo vùng khó khăn...

Phối hợp với Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng Lâm Đồng biên soạn, phát hành DVD tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em; tuyên truyền về phòng tránh HIV/AIDS, chống kỳ thị đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; thực hiện phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”, đảm bảo điều kiện cho các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ em ở thôn, tổ dân phố... đến vùng sâu, vùng xa, từ đó nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cho các tầng lớp nhân dân và trẻ em.

Các huyện, thành phố tập trung xây dựng pano tuyên truyền với các nội dung liên quan đến thực hiện Luật về trẻ em, tổng đài hỗ trợ trẻ em 18001567, các quyền của trẻ em... Đài Phát thanh-Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng chú trọng tuyên truyền về tai nạn thương tích cho trẻ em, đuối nước, lao động trẻ em, các quyền cơ bản của trẻ em, chính sách bảo vệ chăm sóc trẻ em, tin bài phóng sự về đuối nước trẻ em, quyền phụ nữ và trẻ em, tin bài về 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em, 10 nhóm hành vi bị nghiêm cấm, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tháng hành động vì trẻ em.

Từ 2012 - 2017, cấp tỉnh tổ chức mở 8 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho hơn 1.400 lượt cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và đội ngũ cộng tác viên - tình nguyện viên của các xã, phường, thị trấn, với một số nội dung cơ bản: Chương trình bảo vệ trẻ em; công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

¹ Năm 2013: Lâm Đồng xếp hạng thứ 13 về thực hiện Quyền trẻ em.

Năm 2014-2015: Năm 2014 xếp hạng thứ 27 về thực hiện Quyền trẻ em, năm 2015 vươn lên thứ 16. Trong đó, phân loại chỉ số trung gian PCRI:

- Mức độ đầu tư nguồn lực thực hiện quyền trẻ em: Năm 2014 xếp hạng 47, năm 2015 xếp hạng 43
- Mức độ chăm sóc sức khỏe trẻ em: Năm 2014 xếp hạng 24, năm 2015 xếp hạng 31;
- Mức độ bảo vệ trẻ em: Năm 2014 xếp hạng 10, năm 2015 xếp hạng thứ 2.
- Mức độ bảo đảm sự tham gia của trẻ em: Năm 2014 xếp hạng 18, năm 2015 xếp hạng 8
- Mức độ bảo đảm sự phát triển của trẻ em: Năm 2014 xếp hạng 31, năm 2015 xếp hạng 26.

điều tra, rà soát trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; mô hình xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em; ngôi nhà an toàn cho trẻ em; chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em...; các kỹ năng điều hành về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Ngày Gia đình Việt Nam được tổ chức hàng năm với các chủ đề như: vai trò của người cha trong bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, gia đình là lá chắn ngăn chặn tệ nạn xã hội tác động đến trẻ em, trẻ em và quyền được tham gia phát biểu ý kiến, vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ em, gia đình tiêu biểu ba thế hệ; tổ chức một cuộc thi viết với đề tài: “Gia đình và trẻ em”. Ngoài ra, các ngành và đoàn thể còn tổ chức kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam dưới nhiều hình thức khác nhau trong nội bộ từng ngành. Các huyện, thành phố tổ chức tọa đàm và liên hoan gặp mặt hoặc giao lưu, nêu gương các gia đình tiêu biểu nhân Ngày Gia đình Việt Nam với sự tham gia của đại diện các xã phường, các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện. Đặc biệt, câu lạc bộ “Ông bà cháu” của các phường thuộc thành phố Đà Lạt tổ chức tọa đàm về vai trò của gia đình trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ với nhiều ông, bà, cha, mẹ tham dự.

2.2. Công tác hoàn thiện chính sách

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách về trẻ em theo hướng mở rộng chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc gia đình nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua việc cụ thể hóa các chương trình, đề án của Chính phủ về trẻ em phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng; đồng thời gắn với Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng trường học an toàn, thân thiện và xây dựng cộng đồng vững mạnh.

2.3. Thực hiện quyền của trẻ em

- Về công tác chăm sóc trẻ em:

+ Tổ chức bộ máy, mạng lưới ngành Y tế từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng cơ bản yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung và trẻ em nói riêng. Đến nay, tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ hoạt động là 81,6%, số xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi là 147/147, nhân viên y tế thôn bản đạt 100%, Bệnh viện chuyên khoa Nhi tuyến tỉnh mới đi vào hoạt động năm 2017...; do đó, việc triển khai thực hiện các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ em cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu quy định: tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi (IMR) là 3,4‰, tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi 4,4‰ (6/2017); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 13% (6/2017) so với năm 2012 là 16,2%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ở thể thấp còi là 20% so với năm 2012 là 26,7%.

+ Ngành Y tế cũng đã cụ thể hóa các chỉ tiêu liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em để tổ chức thực hiện, đánh giá định kỳ hàng tháng, quý, năm và từng giai đoạn. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức nhân dân về cải thiện môi trường sống, nâng cao dinh dưỡng cho trẻ em nhất là trẻ em dưới 5 tuổi; vệ sinh môi trường và đảm bảo nước sạch nông thôn; sử dụng hố xí hợp vệ sinh; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an

toàn thực phẩm, hạn chế các bệnh truyền nhiễm đối với trẻ em, đồng thời kết hợp chặt chẽ với chương trình giảm nghèo bền vững nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống người dân.

+ Quyền được chăm sóc, nuôi dạy để phát triển thể chất, trí tuệ, đạo đức cho trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện: Trẻ em mồ côi, trẻ em tàn tật, trẻ em là con các gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ đều được hưởng trợ cấp theo quy định; 14 cơ sở bảo trợ xã hội tập trung nuôi dưỡng, chăm sóc cho 827 trẻ có các tật về vận động, thiếu năng trí tuệ, điếc, trẻ là con em nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời quan tâm bảo trợ trẻ em lang thang dưới nhiều hình thức...

- Về giáo dục trẻ em:

+ Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương; Chương trình hành động 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*; quy mô trường, lớp tiếp tục được củng cố, mở rộng; đến nay, toàn tỉnh có 714 trường từ mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và cao đẳng sư phạm Đà Lạt (tăng 01 trường). Có 317 trường đạt chuẩn quốc gia (không tính trung tâm giáo dục thường xuyên), đạt tỷ lệ 45,4%, tăng 41 trường so với năm học trước, trong đó: mầm non 86 trường đạt tỷ lệ 37,7%; tiểu học 169 trường, đạt tỷ lệ 67,1%; trung học cơ sở 49 trường, đạt tỷ lệ 30,8%; trung học phổ thông 13 trường, đạt tỷ lệ 22%.

+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ bản đủ số lượng và chất lượng ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương; chất lượng đội ngũ nhà giáo được nâng lên cả về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề. Giáo dục vùng dân tộc và địa bàn khó khăn có nhiều tiến bộ. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và phổ thông dân tộc bán trú phát triển. Công bằng xã hội trong giáo dục được quan tâm, bảo đảm tốt hơn, nhất là đối với con em dân tộc thiểu số, hộ nghèo và các đối tượng bị thiệt thòi.

+ Tỉnh Lâm Đồng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (PCGDTHĐĐT) năm 2007, phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2008; duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDTHĐĐT ở 147/147 xã. Công tác tuyển sinh các cấp đầu năm học 2017 – 2018: tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi đạt 87,0%; trẻ em học tiểu học đúng độ tuổi đạt 98%, THCS đạt 96,18%, THPT đạt 82,75%.

- Về bảo vệ trẻ em:

+ Thông qua tuyên truyền, thực hiện Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em 2004, Luật Trẻ em 2016. Công tác khai sinh và cấp thẻ BHYT cho trẻ em được cải thiện, giúp cho gia đình và toàn xã hội nhận thức sâu sắc hơn về quyền được khai sinh của trẻ em. Đến thời điểm báo cáo trẻ em đã được đăng ký khai sinh đúng thời gian quy định (đạt 99%). Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến thời điểm tháng 6/2017 khoảng 3.900 trẻ, giảm 35,3% so với năm 2012.

+ Theo thống kê của ngành Công an đến tháng 6/2017, số trẻ em bị xâm hại tình dục là 5 trẻ giảm 11 trẻ (năm 2012 là 16); số trẻ em tử vong do tai nạn giao thông 6, giảm 1 trẻ (năm 2012 là 7); với sự phối hợp chặt chẽ các ngành Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Tư pháp đã điều tra, truy tố đưa ra xét xử nghiêm các tội xâm hại trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em nói riêng, số trẻ em vi phạm pháp luật chủ yếu được giáo dục tại cộng đồng và một số khác đưa đi Trường giáo dưỡng. Tuy nhiên, đến nay hầu hết số trẻ đưa đi giáo dưỡng trở về hòa nhập tốt tại cộng đồng và đã trở lại trường học. Ngược lại, số trẻ em tử vong do đuối nước tăng, tính đến 6/2017 toàn tỉnh có 13 trẻ tử vong do đuối nước, tăng 05 trẻ so với năm 2012.

+ Ngành Tòa án chú trọng công tác tuyên truyền vận động các tổ chức, gia đình và người dân quan tâm đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đặc biệt trong công tác xét xử đã thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật trong các trường hợp vi phạm quyền trẻ em như: ngược đãi, hành hạ trẻ em; xâm phạm tình dục trẻ em; đồng thời trong các vụ án hôn nhân và gia đình đã giải quyết tốt các vấn đề về thực hiện quyền trẻ em trong các gia đình ly hôn.

+ Ngành Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật luôn có kế hoạch phối hợp với các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội thực hiện việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền trẻ em; thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục trên phương tiện thông tin đại chúng và các hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí cho gia đình và trẻ em; tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý đến các vùng khó khăn trong tỉnh và thực hiện làm giấy khai sinh miễn phí cho trẻ em, đảm bảo tốt việc thực hiện quyền khai sinh, có Quốc tịch của trẻ em theo pháp luật.

+ Các ngành chức năng đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc xử lý kịp thời các loại tội phạm xâm hại trẻ em; lôi kéo, dụ dỗ trẻ em đi lang thang; bắt trẻ em lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra bài trừ văn hóa phẩm đồi trụy, kích động, bạo lực, khiêu gợi tình dục... kịp thời giúp đỡ, giải quyết khó khăn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thông qua các chính sách xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm... để trẻ em có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, sớm hòa nhập cộng đồng.

- Về vui chơi giải trí và thực hiện quyền tham gia của trẻ em:

+ Thực hiện quyền tham gia của trẻ em các ngành, các cấp liên quan thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động², thông qua xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường để phục vụ trẻ em.

² Trung tâm TDTT tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp năng khiếu thể thao cho trẻ em, xây dựng kế hoạch và tổ chức 3-4 lớp, đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 100 em mỗi năm.; Hàng năm tổ chức các giải thể thao bóng đá, bóng bàn, cờ vua, võ thuật và thành lập các đội tuyển tham gia các giải trẻ, thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc đạt kết quả khả quan, trung bình mỗi năm có khoảng 120-150 em tham gia.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai công tác tuyên truyền thông qua các hình thức: cổ động trực quan, biểu diễn văn nghệ, chọn lựa những bộ phim mang chủ đề về giáo dục, chăm sóc trẻ em để chiếu lồng ghép trong các đợt chiếu bóng lưu động; tổ chức Tuần lễ phim dành cho trẻ em trong dịp hè.

Tỉnh Đoàn đã chủ động tổ chức các chương trình hội thi, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các buổi sinh hoạt ngoài trời phù hợp với chủ đề điểm từng quý, tháng.

+ Theo Thông tư số 33/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2014 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Diễn đàn trẻ em các cấp; theo đó từ năm 2013 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức gặp mặt, biểu dương trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và Diễn đàn trẻ em với 785 trẻ em tham dự; ngoài ra các em còn được tham quan các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại Đà Lạt; tham gia các hoạt động văn hóa, tổ chức Đêm giao lưu văn nghệ “Vòng tay bè bạn”, vui chơi, giao lưu học tập; kết thúc Diễn đàn trẻ em, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai nhiều hoạt động hướng đến trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Bên cạnh các thiết chế văn hóa công lập thì việc đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí cũng đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm tạo điều kiện bố trí ngân sách, ban hành nhiều chính sách trong việc thu hút, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư từ xã hội hóa; một số địa phương đã triển khai và có kết quả như: Bảo Lộc, Đức Trọng, Lâm Hà, Đà Lạt...

2.4. Công tác phối hợp triển khai thực hiện

Hàng năm, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; hiện nay, có 88/147 xã phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, đạt tỷ lệ 59,86%, dự kiến cuối năm sẽ có 90 xã, phường, thị trấn (61,22%) đạt tiêu chuẩn xã phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Công tác phối hợp hoạt động liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả như: phối hợp với Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo - Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh thông qua hoạt động phẫu thuật sút môi hở hàm ếch, phẫu thuật tim, khuyết tật... cho trẻ em, nhằm giúp trẻ em hòa nhập cộng đồng; các sở, ngành: Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an, Giao thông - Vận tải, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân xây dựng kế hoạch liên tịch về phòng, chống tai nạn thương tích - tai nạn đuối nước trẻ em tỉnh Lâm Đồng; với Sở Giáo dục - Đào tạo xây dựng kế hoạch liên tịch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2014-2020; với Tỉnh đoàn tổ chức Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh thường niên và năm 2017 cử 4 trẻ tham dự Diễn đàn trẻ em Quốc gia lần thứ V tại Hà Nội; với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, với Đài Phát thanh- Truyền hình Lâm Đồng, vận động các nhà hảo tâm, tổ chức từ thiện đã có những hoạt động cụ thể, thiết thực.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em ở một số nơi chưa tốt, chưa đồng bộ, còn hình thức, chất lượng, hiệu quả chưa cao; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục trẻ em chưa thường xuyên, liên tục; chưa quan tâm đến việc kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác này.

2. Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại cơ sở còn thiếu, năng lực chuyên môn còn hạn chế, còn kiêm nhiệm, do đó

việc đi sâu đến từng hộ gia đình để nắm chắc tình hình trẻ em (những vấn đề bức xúc, nổi cộm, trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em có khó khăn đặc biệt, ngược đãi trẻ em, xâm hại trẻ em...) chưa thực hiện một cách thường xuyên và đồng bộ.

3. Nhiều giá trị đạo đức truyền thống của gia đình đang có biểu hiện xuống cấp, các tệ nạn xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường đang thâm nhập vào các gia đình làm ảnh hưởng không tốt tới công tác giáo dục trẻ em.

4. Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương cũng còn những khó khăn nhất định; nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của trẻ em còn hạn chế; cơ sở vật chất, các sân chơi cho trẻ em còn quá ít dẫn đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phải đối mặt với nhiều thách thức.

5. Nhận thức của một bộ phận xã hội, cộng đồng về vai trò, vị trí của công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em chưa thật đúng mức. Công tác thông tin, truyền thông giáo dục còn mang tính phong trào, thiếu thường xuyên, chưa sâu sát, tính thuyết phục chưa cao. Việc quản lý giáo dục thành viên trong gia đình còn nhiều lệch lạc, thiếu sót không phù hợp với tình hình xã hội đang có nhiều thay đổi như hiện nay.

6. Số điểm tư vấn cộng đồng, số điểm tư vấn trường học cho trẻ em và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em chưa tiệm cận mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em có lúc chưa được chú trọng.

IV. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

1. Công tác bảo vệ trẻ em

- Số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt tập trung vào các trường hợp trẻ em vi phạm pháp luật, nên rất cần có sự quan tâm phối hợp giữa gia đình và xã hội để giáo dục ngăn ngừa kịp thời những đối tượng này.

- Do thiếu hiểu biết về pháp luật và thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình đối với trẻ em, đặc biệt là em gái, nên còn nhiều trẻ em tuổi vị thành niên có lối sống buông thả, lười lao động, thích ăn chơi đua đòi hưởng thụ, mặt khác do tác động của một số loại sách báo, phim ảnh độc hại dẫn đến vi phạm pháp luật, ảnh hưởng không nhỏ đến hạnh phúc gia đình và an toàn xã hội.

- Còn một số tập quán chưa được thay đổi trong một bộ phận gia đình tại các xã phường, thị, trấn, nên trẻ em thường bị bắt nạt, áp đặt từ người lớn làm cho trẻ em dễ bị tổn thương về thể chất và tinh thần.

2. Công tác chăm sóc trẻ em

- Hiện nay dân sinh sống ở nông thôn tiếp cận với nước sạch còn hạn chế, do việc đầu tư, triển khai nước sạch đến nông thôn chưa toàn diện, chủ yếu nhằm vào chương trình dự án, hoặc kinh phí còn hạn chế nên việc đưa nước sạch đến nông thôn còn chậm và thiếu đồng bộ, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Số hộ gia đình ở nông thôn còn thiếu hiểu biết về sử dụng thiết bị vệ sinh, công tác tuyên truyền phổ biến còn chưa đồng bộ.

- Hoạt động truyền thông vận động xã hội cho công tác chăm sóc trẻ em thực hiện chưa đồng bộ, chỉ tập trung ở các trung tâm dân cư, thị trấn, thị tứ, ở các vùng ven, vùng sâu công tác truyền thông vận động có nhiều khó khăn; chưa huy động hết sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, chính quyền tại địa phương; đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị của y tế cơ sở còn hạn chế cũng ảnh hưởng đến công tác khám chữa cho trẻ em.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho các chương trình liên quan đến chăm sóc trẻ em còn hạn chế. Chưa có điều kiện để tổ chức thực hiện thí điểm và nhân rộng một số mô hình, gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu cho phong trào “Toàn dân bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

3. Công tác giáo dục trẻ em

- Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp ở một vài địa phương còn khó khăn, một số huyện vẫn còn thiếu trường mầm non, điều kiện cơ sở vật chất trường học còn thiếu và chưa đồng bộ, nguy cơ thiếu phòng học hoặc vượt định biên học sinh/lớp ở mầm non, tiểu học và THCS, chưa đáp ứng được yêu cầu học 2 buổi/ngày, nhu cầu trẻ khuyết tật học tại trường chuyên biệt và nhu cầu gửi trẻ độ tuổi nhà trẻ, trẻ 3-4 tuổi; trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ở một số huyện còn khó khăn, thiếu thốn.

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng, đặc biệt ở một số địa bàn vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; số học sinh bỏ học, nghỉ học còn nhiều so với yêu cầu.

- Kinh phí triển khai để thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em 5 tuổi, hỗ trợ chi phí học tập giải quyết chưa kịp thời vào đầu năm học, nên phần nào ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động bán trú.

- Thiếu nguồn cung ứng đội ngũ giáo viên đảm bảo yêu cầu về trình độ đào tạo, vẫn còn giáo viên chưa được đào tạo chuẩn, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

- Công tác phối hợp và quản lý liên ngành của nhà trường, gia đình tuy có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn tình trạng bạo lực trong và ngoài nhà trường của học sinh phổ thông.

4. Hoạt động vui chơi giải trí

- Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, sự phát triển của mạng truyền thông, Internet... đã mang theo cả những thông tin, sản phẩm độc hại, như : phim, sách truyện, đồ chơi độc hại cho trẻ em có tính khiêu dâm, bạo lực, đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển tinh thần, trí tuệ của trẻ em.

- Nguồn kinh phí phân bổ cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn hạn chế, chưa đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động ở địa phương, nhất là kinh phí bố trí cho các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em hàng năm và kinh phí tổ chức các hoạt động thường xuyên về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã. Các hoạt động hỗ trợ quà, vui chơi giải trí... chủ yếu vận động từ các tổ chức Phi chính phủ, các nhà hảo tâm... thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em.

- Cơ sở hạ tầng để phục vụ cho các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em tuy có được cải thiện nhưng thực tế hiện nay một số xã, phường không còn quỹ

đất, ngân sách còn nhiều hạn chế, chưa có quy hoạch xây dựng cho hoạt động văn hóa nói chung và vui chơi giải trí cho trẻ em nói riêng; việc kêu gọi xã hội hóa đầu tư khu vui chơi, giải trí cho trẻ em ở vùng sâu, vùng xa gặp nhiều hạn chế làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các loại hình văn hóa phục vụ trẻ em, mà đặc biệt là trẻ em vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Còn có sự chênh lệch về điều kiện hưởng thụ đời sống văn hóa giữa trẻ em nông thôn và thành thị.

V. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức xã hội để thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo phong trào chăm sóc trẻ em tại cộng đồng, đặc biệt tại những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... nhằm thực hiện hiệu quả Chỉ thị 20.

- Tuyên truyền vận động xã hội một cách sâu rộng có chất lượng, bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực phù hợp với điều kiện của từng địa phương, kết hợp phương pháp truyền thông truyền thống và truyền thông phi truyền thống, như: tuyên truyền trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình, tài liệu truyền thông, tờ rơi, truyền thông tại các lớp đào tạo, tập huấn, các cuộc hội thảo, tọa đàm, tổ chức gặp mặt biểu dương các tập thể cá nhân làm tốt công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi người, mọi ngành về công tác chăm sóc trẻ em, trong đó có đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của toàn xã hội, đặc biệt là các bậc cha mẹ đối với nhu cầu và quyền trẻ em.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách để tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012-2020 gắn với Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng trường học an toàn, thân thiện và xây dựng cộng đồng vững mạnh; xây dựng quy chế, quy định về trách nhiệm trong phối hợp thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phù hợp với pháp luật về trẻ em; chính sách hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số và trẻ em vùng sâu, vùng xa; xây dựng và thực hiện các chính sách phù hợp cho đội ngũ công tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn dân cư; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện can thiệp sớm và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

- Tăng cường chỉ đạo đưa nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình, trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm. Tổ chức các dịch vụ phát triển kinh tế, giáo dục, văn hoá và phúc lợi cho gia đình ở các địa phương nhằm hỗ trợ gia đình tự củng cố, ổn định và phát triển đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con cái.

- Chỉ đạo các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã, phường, thị trấn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, tổ dân phố, công an khu vực và cán bộ làm công tác dân

số, gia đình và trẻ em tổ chức các hoạt động vắng gia để quản lý, giám sát hộ gia đình trong việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, kịp thời và có biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo hành gia đình, xâm hại trẻ em, trẻ em bỏ học và trẻ em lang thang. Kiên quyết thực hiện nghiêm các chế tài xử lý có tính răn đe đối với các trường hợp liên quan đến việc xâm hại trẻ em và xâm hại tình dục trẻ em.

- Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng mở chuyên mục “Gia đình” để truyền thông về vai trò của gia đình. Tăng cường công tác truyền thông các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực gia đình đến từng hộ gia đình để nâng cao kiến thức tự bảo vệ các thành viên, nhất là trẻ em trước các tệ nạn xã hội...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; kiểm tra, giám sát việc thực thi các Quyền cơ bản của trẻ em.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị; biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân làm tốt công tác chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng, từ đó nhân rộng các gương người tốt, việc tốt vì trẻ em. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo những khó khăn, thách thức đối với trẻ em và công tác trẻ em trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Đề nghị Trung ương xây dựng và thực hiện chính sách phù hợp với đội ngũ công tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn dân cư. Bổ sung kinh phí cho công tác truyền thông, vận động xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở và công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các quyền cơ bản của trẻ em. Có các chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số và trẻ em vùng sâu, vùng xa. Ban hành chế tài xử lý có tính răn đe đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc xâm hại trẻ em. *TR*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Vụ địa phương 3- VPTW;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu: VPTU, TH.



**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN
CHỈ THỊ 20-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Kèm theo Báo cáo số ~~117~~¹¹⁷-BC/TU ngày 03 tháng 10 năm 2017 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 20-CT/TW

1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề học tập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Các bộ, ngành, đoàn thể TW	-	-	-	-	-	-	-	-
Cấp tỉnh, thành phố	-	100	100	-	-	-	-	-
Cấp huyện, quận	-	12/12	100	100	40	70	50	-
Cấp xã, phường, thị trấn	-	147/147	100	100	30	50	30	-

**2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện
Chỉ thị 20-CT/TW tại địa phương từ 2012 đến nay (thống kê các văn bản đã
ban hành)**

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Các ban, bộ, ngành, đoàn thể TW	-	-
II	Ban Thường vụ Tỉnh ủy		
1	59-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới	12/12/2012
2	542-CV/TU	V/v triển khai Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	12/4/2016
3	570-CV/TU	V/v triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em	26/4/2016
III	HĐND tỉnh/thành phố	-	-
IV	UBND tỉnh/thành phố		
1	6250/KH-UBND	Về triển khai Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	11/11/2011



		giai đoạn 2011-2015	
2	2211/QĐ-UBND	V/v ban hành kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014-2020 tại tỉnh Lâm Đồng	04/11/2013
3	126/QĐ-UBND	V/v phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	23/01/2013
4	295/KH-UBND	Về kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	17/01/2014
5	659/QĐ-UBND	V/v phê duyệt Kế hoạch hành động và phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	01/04/2014
6	2548/UBND-VX	V/v triển khai chiến dịch truyền thông: “Chấm dứt bạo lực đối với trẻ em”	22/05/2014
7	3105/KH-UBND	Về kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014-2020	20/06/2014
8	4942/KH-UBND	Triển khai quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	22/09/2014
9	221/QĐ-UBND	V/v Quy định mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị tim bẩm sinh theo Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	20/01/2015
10	8003/KH-UBND	Về Thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016-2020	13/12/2015
11	1122/KH-UBND	Về Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020	09/03/2016
12	2689/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 -2020	20/05/2016
13	3009/UBND-NC	V/v triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy 2016	02/6/2016
14	2254/QĐ-UBND	Về Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu Lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	18/10/2016

		Lâm Đồng	
15	619/UBND-VX2	Rà soát, kiểm tra các trang thiết bị phục vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em trên địa bàn tỉnh	07/02/2017
16	617/QĐ-UBND	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	30/3/2017
17	2045/UBND-VX3	Phối hợp lập hồ sơ mổ tim cho trẻ em theo chương trình “Cứu trẻ em bệnh tim bẩm sinh”	11/4/2017
18	2041/UBND-VX3	Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	11/4/2017
19	2120/UBND-VX3	Tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em	12/4/2017
20	946/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2017	28/4/2017
21	2752/UBND-VX3	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2017	09/5/2017
22	3132/UBND-VX3	Triển khai các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2017	23/5/2017
23	4359/UBND-GT	Tăng cường công tác phòng ngừa rủi ro thiên tai liên quan đến nước cho trẻ em trong mùa mưa lũ	10/7/2017
24	4611/UBND-VX3	Phát sóng Thông điệp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng chống đuối nước trẻ em	19/7/2017
25	4860/UBND-VX1	Triển khai thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thân thiện, phòng chống bạo lực học đường	28/7/2017
V	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội		
1	135/KH-LĐTBXH-TE	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2012	15/2/2012
2	53 KHLT/TĐ-LĐTB&XH	Kế hoạch liên tịch tổ chức hội nghị biểu dương con - cháu gia đình chính sách tiêu biểu tỉnh Lâm Đồng năm 2012	07/5/2012
3	260/KH-LĐTBXH-TE	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2013	22/3/2013
4	613 KHLT/TĐ-LĐTBXH	Về Kế hoạch liên tịch tổ chức liên hoan gặp mặt trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng năm 2013	08/05/2013
5	01/KHLT-LĐTBXH-YTE-GD&ĐT-VHTT&DL-CA-	Về Kế hoạch liên tịch Phòng chống tai nạn thương tích-tai nạn đuối nước trẻ em tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2015	26/03/2013

	GTVT- TĐ-LHPN-ND		
6	07/KH-LĐTBXH- TE	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2014	11/3/2014
7	01/KHLN- LĐTBXH- GDĐT	Về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2014-2020	19/02/2014
8	04/KH-LĐTBXH- TE	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2015	11/4/2015
9	05/KH-LĐTBXH- TE	Thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ trẻ em tỉnh năm 2015	17/4/2015
10	14 /KHLN- LĐTBXH- ĐTNCSHCM	Tổ chức Gặp mặt, biểu dương trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và Diễn đàn trẻ em năm 2015	14/06/2015
11	08/KH-LĐTBXH- TE	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2016	17/3/2016
12	51 /KHLN- LĐTBXH- ĐTNCSHCM	Tổ chức Gặp mặt, biểu dương trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và Diễn đàn trẻ em năm 2016	10/6/2016
13	05/KH-LĐTBXH- TE	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2017	15/3/2017
14	21 /KHLN- LĐTBXH- ĐTNCSHCM	Kế hoạch Tổ chức Diễn đàn trẻ em và biểu dương “Những tấm lòng yêu trẻ” năm 2017	19/6/2017
VI	Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội khác		
1	110-HD/BTGTU	Hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới	21/12/2012
2	208/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch thực hiện Đề án IV đấu tranh phòng, chống tội xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi thanh niên	16/4/2012
3	Kế hoạch số 504	Kế hoạch về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Lâm Đồng	15/5/2012
4	12/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch thực hiện Đề án IV đấu tranh phòng, chống tội xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi thanh niên	24/01/2013
5	50/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch triển khai mô hình phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng năm 2013, thuộc chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ	04/4/2013

		em giai đoạn 2011-2015	
6	132/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	01/10/2013
7	Công văn số 124	Phối hợp xây dựng kế hoạch bảo vệ trẻ em tỉnh giai đoạn 2011-2015	20/5/2013
8	35/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch triển khai thực hiện “Mô hình phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng năm 2014” thuộc chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015	07/3/2014
9	52/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm lứa tuổi chưa thành niên và tội phạm xâm hại trẻ em năm 2014 trên địa bàn toàn tỉnh	03/4/2014
10	17/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm do người chưa thành niên gây ra và tội phạm xâm hại trẻ em	27/01/2015
11	89/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu bảo vệ trẻ em năm 2016 của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an Lâm Đồng	30/3/2016
12	202-HD/CTĐ-THTTN	Hướng dẫn tuyên truyền, thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 -2020	06/6/2016
13	301/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch thực hiện hành động phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trong lực lượng CSHS giai đoạn 2016-2020	14/9/2016
14	14/KH-CAT (PC45)	Kế hoạch tăng cường công tác phòng, chống tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm do người chưa thành niên gây ra và tội trẻ em và ngày gia đình Việt nam	20/02/2017
VII	Cấp quận, huyện (Ghi tỷ lệ % số quận, huyện có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo)	12/12	100%
VIII	Cấp xã, phường (Ghi tỷ lệ % số xã, phường có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo)	80/147	54,4%

3. Hoạt động kiểm tra/ giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW tại địa phương (đánh dấu X hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/ giám sát		Sơ kết, đánh giá	
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ

				1 năm	2 năm	Khác (ghi rõ)
Ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tỉnh ủy, Thành ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
HĐND tỉnh/thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
UBND tỉnh/thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> - Các chính sách đối với trẻ em - Triển khai thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở LĐTBXH tỉnh - Việc thực hiện các Quyền cơ bản của trẻ em - Xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em - Công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em - Các cơ sở BTXH có nuôi dưỡng trẻ em	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cấp quận, huyện	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> 12/12	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Cấp xã, phường	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (dành cho các địa phương)

1. Số liệu cơ bản về dân số trẻ em và tình hình trẻ em

STT	Nội dung	ĐVT	2012	2015	2016	6/2017
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	365.899	364.208	365.041	361.053
	<i>Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số</i>	%	29,70	28,68	28,31	27,80
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	138.708	140.460	140.311	139.160
	<i>Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số</i>	%	11,35	11,06	10,88	11,26
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/ tổng số trẻ em dưới 6 tuổi	%	100	99	99	100

4	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi	Người	53.698	46.395	46.012	48.855
	<i>Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi/tổng dân số</i>	%	4,36	3,64	3,58	3,76
5	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Người				
5.1	<i>Số trẻ em bị tai nạn thương tích</i>	Người	278	192	238	293
5.2	<i>Số trẻ em bị xâm hại tình dục</i>	Người	16	29	25	5
5.3	<i>Số trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích</i>	Người	15	22	38	19
5.4	<i>Số trẻ em tử vong do đuối nước</i>	Người	8	18	36	13
5.5	<i>Số trẻ em tử vong do tai nạn giao thông</i>	Người	7	4	2	6
5.6	<i>Số trẻ em trong các hộ gia đình nghèo</i>	Người	13.206	14.396	29.118	2.677
5.7	<i>Số trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS</i>	Người	-	1	10	13
6	Chăm sóc trẻ em					
6.1	<i>Tỷ lệ tử vong trẻ dưới 1 tuổi/ 1.000 trẻ sinh ra sống</i>	‰	4,8	4,6	5,1	3,4
6.2	<i>Tỷ lệ tử vong trẻ dưới 5 tuổi/ 1.000 trẻ sinh ra sống</i>	‰	4,9	5,6	5,9	4,4
6.3	<i>Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi</i>					
	Thể nhẹ cân	%	16,2	14	13,14	13
	Thể thấp còi	%	26,7	22,4	20,51	20
7	Giáo dục trẻ em					
7.1	<i>Tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi đi mẫu giáo</i>	%	75,93	82,5	79,0	87,0
7.2	<i>Tỷ lệ trẻ em nhập học tiểu học đúng độ tuổi</i>	%	94,0	97,0	98,0	98,0
7.3	<i>Tỷ lệ trẻ em nhập học THCS đúng độ tuổi</i>	%	-	90,55	96,18	96,18

2. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục xã hội

STT	Nội dung	ĐVT	2012	2015	2016	6/2017
1	Tỷ lệ người dân được tuyên truyền trực tiếp về BVCSTE dưới các hình thức	%	5,91	5,72	7,44	6,67
2	Số sản phẩm truyền thông về BVCSTE được sản xuất ở địa phương					
	<i>Số sản phẩm</i>	Đầu sản phẩm	16	4	4	6
	<i>Số lượng bản in</i>	Nghìn bản/SP	17.500	40.000	25.000	216
3	Số chương trình phát thanh/ truyền hình và chuyên trang/ chuyên mục trên báo/ tạp chí / báo mạng tuyên truyền về BVCSTE được sản xuất ở địa phương					
	<i>Số chương trình/ chuyên mục</i>	Đầu CT, CM	-	20	16	3
	<i>Số lượng bản in phát hành</i>	Nghìn bản	-	450	350	82

3. Nhân lực làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em các cấp

STT	Nội dung	ĐVT	2012	2015	2016	6/2017
1	Số cán bộ cấp tỉnh	Người	4	4	4	3
2	Số cán bộ cấp huyện					
	<i>Chuyên trách</i>	Người	12	12	12	12
	<i>Kiểm nhiệm</i>	Người	-	-	-	-
3	Số cán bộ ở cấp xã					
	<i>Chuyên trách</i>	Người	-	-	-	-
	<i>Kiểm nhiệm</i>	Người	148	147	147	147
4	Số cộng tác viên thôn, bản, ấp	Người	-	-	-	-

4. Nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho công tác bảo vệ trẻ em

STT	Nội dung	ĐVT	2012	2015	2016	6/2017
-----	----------	-----	------	------	------	--------

1	Tổng ngân sách dành cho công tác trẻ em	Triệu	3.053	4.151	5.755	3.640
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu	-	691	-	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu	231	1.910	2.410	1.960
	<i>Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh vận động</i>	Triệu	-	400	400	450
	<i>Các nguồn khác</i>	Triệu	2.822	1.150	2.945	1.230
2	Mức phụ cấp cho cộng tác viên thôn, bản, ấp/ tháng	VNĐ	-	-	-	-
3	Tổng số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em được công nhận/ tổng số xã, phường, thị trấn	Xã	40	108	88	88
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em được công nhận/ tổng số xã, phường, thị trấn	%	27,02	73,47	59,86	59,86

5. Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

STT	Nội dung	ĐVT	2012	2015	2016	6/2017
1	Số cơ sở trợ giúp trẻ em (gồm các cơ sở Bảo trợ xã hội)					
	<i>Công lập</i>	Cơ sở	1	1	1	1
	<i>Ngoài công lập</i>	Cơ sở	10	11	11	11
2	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	-	2	3	6
3	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	-	6	9	12